TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 209/2024/HS-ST
Ngày: 03- 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Chánh

2/ Bà Thiều Thị Phi Loan

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đoàn Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Võ Hồng Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2024/QĐXXST- HS ngày 06 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 280/HSST-QĐ ngày 29/3/2024; Thông báo dời ngày xét xử số 356/TB-TA ngày 10 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Ngô Trung H (tên thường gọi: H1), sinh năm: 1994 tại Hải Phòng; HKTT: Số C, T, phường C, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số B, đường L, phường I, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn H2, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ 02; có vợ là Bùi Thị D, sinh năm 1993, có 01 con sinh năm 2019;

Tiền án: Ngày 12/02/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Tiền sự: không

Bị bắt, tạm giữ ngày 15/9/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 1544 ngày 22/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Đến ngày 12/10/2023 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà áp dụng biện pháp bảo lĩnh.

Hiện bị cáo áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt)**

2/ Nguyễn Duy A, sinh năm: 1993 tại Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ H, khu H, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Lê Thị N1, sinh năm 1971; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ 01, có vợ tên Phạm Thị Kim Q, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giữ ngày 15/9/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 1545 ngày 22/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Đến ngày 12/10/2023 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà áp dụng biện pháp bảo lĩnh.

Hiện bị cáo áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt)**

3/ Dương Quốc A1, sinh năm: 2002 tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Số B, Tôn Đức T1, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Mạnh H3 - Sinh năm 1979 và bà Lại Thị Thu H4 - Sinh năm 1982; gia đình 03 anh em, bị cáo là con thứ 01, có vợ tên Vũ Thị Thu A2, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giữ ngày 15/9/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 1545 ngày 22/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Đến ngày 12/10/2023 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà áp dụng biện pháp bảo lĩnh.

Hiện bị cáo áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt)**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Vũ Toàn P, sinh năm 1980

Địa chỉ: Số A, khu phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Cao Xuân D1, sinh năm 1984

Địa chỉ: K, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

3/ Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số C, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

4/ Bà Nguyễn Thị Thu N2, sinh năm 1961

Địa chỉ: L, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

5/ Ông Hồ A M, sinh năm 55

Địa chỉ: khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

6/ Ông Châu Văn N3, sinh năm 1996

Địa chỉ: phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

7/ Bà Ngô Thị G, sinh năm 1958

Địa chỉ: phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

8/ Bà Nguyễn Ngọc M1, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

9/ Ông Nguyễn Thành T2, sinh năm 1993

Địa chỉ: khu phố A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 10/2022, Ngô Trung H thực hiện hoạt động cho vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính trên địa bàn thành phố B và khu vực tỉnh Bình Dương. Trong quá trình hoạt động cho vay thì H thuê Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 cùng tham gia giúp sức cho H trong việc đi cho vay và thu tiền. H sử dụng tiền thu lợi bất chính trong hoạt động cho vay để trả lương cho Duy A 6.000.000đ/tháng (Sáu triệu đồng), Quốc A1 4.000.000đ/tháng (Bốn triệu đồng), ngoài ra Duy A và Quốc A1 được H chi trả toàn bộ chi phí ăn, ở và khi đi cho vay tiền thì Duy A, Quốc A1 sẽ được đưởng hưởng tiền phí thu được của người vay. Để tìm người vay tiền thì H đã in số điện thoại lên các tờ rơi rồi H, Duy A và Quốc A1 đem đi phát ở các khu vực đông dân cư trong thành phố B và thành phố D, tỉnh Bình Dương để khi những người có nhu cầu vay tiền sẽ liên lạc với H. Khi có người liên hệ thì H, Duy A và Quốc A1 sẽ đi xác minh thông tin địa chỉ, tài sản .... của người vay. Sau khi xác minh người vay tiền đủ điều kiện vay thì H sẽ hướng dẫn người vay về việc cho vay tiền, số tiền thực nhận, tiền phí, số tiền góp hàng ngày và số ngày trả góp với mức lãi suất từ 31,58%/tháng đến 55,56%/tháng. Khi cho vay thì H thu tiền phí từ 05% đến 10% trên tổng số tiền vay và yêu cầu người vay đóng trước tiền trả góp trước 02 ngày. Nếu người vay chưa trả hết tiền của lần vay trước mà muốn vay tiếp thì khi cho vay H sẽ trừ luôn số tiền người vay chưa trả của lần vay trước vào số tiền cho vay của lần vay mới nên người vay chỉ nhận được số tiền còn lại và coi như lần vay trước đã trả xong. Ngoài ra, tùy từng trường hợp cụ thể theo thỏa thuận giữa H với người vay thì tiền phí, lãi suất, thời hạn trả góp và số tiền trả góp hàng ngày có thể thay đổi, không cố định.

Để hoạt động cho vay, H sử dụng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) để làm tiền vốn và trực tiếp quản lý toàn bộ hoạt động cho vay.

Từ tháng 10/2022 đến ngày 15/9/2023, Ngô Trung H, Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 đã cho nhiều người trên địa bàn thành thành phố B và thành phố D, tỉnh Bình Dương vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xác định Ngô Trung H, Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 đã thu lợi bất chính của 09 người vay tiền trong 59 lần cho vay, cụ thể như sau:

- Từ tháng 10/2022 đến tháng 9/2023, H cùng đồng phạm cho ông Vũ Toàn P ngụ tại số A, khu phố F, phường T, thành phố B vay 23 lần, cụ thể như sau:

+ Tháng 10/2022 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền ông P phải trả là

6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tương đương với lãi suất 31,58%/tháng. Khi vay ông P phải trả tiền phí 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) còn nợ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên ông P đã vay lần thứ 02 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 44.950 đồng (Bốn mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 1.455.050 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn không trăm năm mươi đồng).

+ Tháng 10/2022 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 02 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 01 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) còn nợ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 03 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 44.950 đồng (Bốn mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 1.455.050 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn không trăm năm mươi đồng).

+ Tháng 11/2022 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 03 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 02 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) còn nợ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 04 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 44.950 đồng (Bốn mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 1.455.050 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn không trăm năm mươi đồng).

+ Tháng 11/2022 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 04 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 03 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) còn nợ 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay

lần thứ 05 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 44.950 đồng (Bốn mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 1.455.050 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn không trăm năm mươi đồng).

+ Tháng 12/2022 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 05 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền ông P phải trả là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), tương đương với lãi suất 31,58%/tháng. Khi vay ông P phải trả tiền phí 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và số tiền còn thiếu của lần vay 04 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 06 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 12/2022 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 06 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 05 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 07 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 01/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 07 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 06 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 08 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất

chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 01/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 08 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 07 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 09 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 02/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 09 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 08 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 10 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 02/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 10 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 09 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 11 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 3/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 11 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 10 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng

cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 12 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 3/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 12 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 11 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 13 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 4/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 13 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 12 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 14 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 4/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 14 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 13 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 15 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất

chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 5/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 15 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 14 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 16 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 5/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 16 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 15 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 17 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 6/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 17 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 16 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 18 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 18 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 6/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 18 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 17 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng

cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 19 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 18 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 7/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 19 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 18 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 20 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 18 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 7/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 20 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 19 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 21 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 18 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 8/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 21 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 20 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 22 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 18 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất

chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 8/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 22 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 21 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông P chỉ còn nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 17 ngày tổng cộng 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông P không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 23 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông P còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 18 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Tháng 9/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông P vay lần 23 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 05. Khi vay ông P phải trả tiền còn thiếu của lần vay 22 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên được nhận 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông P trả góp được 10 ngày tổng cộng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) và còn nợ 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền thu lợi bất chính H cùng đồng phạm nhằm đạt được là 2.867.792 đồng (Hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng) nhưng chỉ mới thu lợi được 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền phí.

- Từ ngày 17/7/2023 đến tháng 17/8/2023, H cùng đồng phạm cho ông Cao Xuân Đ ngụ tại số K, khu phố B, phường B, thành phố B vay 02 lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 17/7/2023, H cùng đồng phạm cho ông D1 vay 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền ông D1 phải trả là 8.750.000 đồng (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tương đương với lãi suất 31,58%/tháng. Khi vay ông D1 phải trả tiền phí 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng) nên ông D1 chỉ còn nhận 5.950.000 đồng (Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản vay này ông Đ đã trả xong nên số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 25 ngày là 92.545 đồng (Chín mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.007.455 đồng (Hai triệu không trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng).

+ Ngày 17/8/2023, H cùng đồng phạm cho ông Đ vay lần 02 số tiền 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khoản vay này ông Đ đã trả xong nên số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 25 ngày là 92.545 đồng (Chín mươi hai nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng), số tiền thu lợi bất

chính là 2.007.455 đồng (Hai triệu không trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm năm mươi lăm đồng).

- Từ ngày 01/01/2023 đến tháng 30/8/2023, H cùng đồng phạm cho bà Nguyễn Thị H5 ngụ tại số C, khu phố G, phường T, thành phố B vay 17 lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 01/01/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền bà H5 phải trả là 12.500.000 đồng (Mười hai triệu năm trăm nghìn đồng), tương đương với lãi suất 31,58%/tháng. Khi vay bà H5 phải trả tiền phí 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 15/01/2023 bà H5 đã vay lần thứ 02 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 15 ngày (từ ngày 01/01/2023 đến ngày 15/01/2023) là 52,63%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 15 ngày là 79.325 đồng (Bảy mươi chín nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.920.675 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

+ Ngày 15/01/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 02 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 01 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 30/01/2023 bà H5 đã vay lần thứ 03 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 16 ngày (từ ngày 15/01/2023 đến ngày 30/01/2023) là 49,34%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 16 ngày là 84.613 đồng (Tám mươi bốn nghìn sáu trăm mươi ba đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.915.387 đồng (Hai triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

+ Ngày 30/01/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 03 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 02 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 15/02/2023 bà H5 đã vay lần thứ 04 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày (từ ngày 30/01/2023 đến ngày 15/02/2023) là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng

(Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Ngày 15/02/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 04 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 03 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 01/3/2023 bà H5 đã vay lần thứ 05 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 15 ngày (từ ngày 15/02/2023 đến ngày 01/3/2023) là 52,63%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 15 ngày là 79.325 đồng (Bảy mươi chín nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.920.675 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

+ Ngày 01/3/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 05 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 04 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 15/3/2023 bà H5 đã vay lần thứ 06 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 15 ngày (từ ngày 01/3/2023 đến ngày 15/3/2023) là 52,63%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 15 ngày là 79.325 đồng (Bảy mươi chín nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.920.675 đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi nghìn sáu trăm bảy mươi lăm đồng).

+ Ngày 15/3/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 06 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 05 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 30/3/2023 bà H5 đã vay lần thứ 07 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 16 ngày (từ ngày 15/3/2023 đến ngày 30/3/2023) là 49,34%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 16 ngày là 84.613 đồng (Tám mươi bốn nghìn sáu trăm mươi ba đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.915.387 đồng (Hai triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

+ Ngày 30/3/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 07 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 06 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 15/4/2023 bà H5 đã vay lần thứ 08 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày (từ ngày 30/3/2023 đến ngày 15/4/2023) là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Ngày 15/4/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 08 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 07 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 30/4/2023 bà H5 đã vay lần thứ 09 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 16 ngày (từ ngày 15/4/2023 đến ngày 30/4/2023) là 49,34%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 16 ngày là 84.613 đồng (Tám mươi bốn nghìn sáu trăm mươi ba đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.915.387 đồng (Hai triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

+ Ngày 30/4/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 09 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 08 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 15/5/2023 bà H5 đã vay lần thứ 10 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 16 ngày (từ ngày 30/4/2023 đến ngày 15/5/2023) là 49,34%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 16 ngày là 84.613 đồng (Tám mươi bốn nghìn sáu trăm mươi ba đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.915.387 đồng (Hai triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

+ Ngày 15/5/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 10 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 09 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm

trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 30/5/2023 bà H5 đã vay lần thứ 11 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 16 ngày (từ ngày 15/5/2023 đến ngày 30/5/2023) là 49,34%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 16 ngày là 84.613 đồng (Tám mươi bốn nghìn sáu trăm mươi ba đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.915.387 đồng (Hai triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

+ Ngày 30/5/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 11 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 10 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 15/6/2023 bà H5 đã vay lần thứ 12 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày (từ ngày 30/5/2023 đến ngày 15/6/2023) là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Ngày 15/6/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 12 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 11 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 30/6/2023 bà H5 đã vay lần thứ 13 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 16 ngày (từ ngày 15/6/2023 đến ngày 30/6/2023) là 49,34%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 16 ngày là 84.613 đồng (Tám mươi bốn nghìn sáu trăm mươi ba đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.915.387 đồng (Hai triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

+ Ngày 30/6/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 13 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 12 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 15/7/2023 bà H5 đã vay lần thứ 14 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn

thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 16 ngày (từ ngày 30/6/2023 đến ngày 15/7/2023) là 49,34%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 16 ngày là 84.613 đồng (Tám mươi bốn nghìn sáu trăm mươi ba đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.915.387 đồng (Hai triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

+ Ngày 15/7/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 14 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 13 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 30/7/2023 bà H5 đã vay lần thứ 15 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 16 ngày (từ ngày 15/7/2023 đến ngày 30/7/2023) là 49,34%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 16 ngày là 84.613 đồng (Tám mươi bốn nghìn sáu trăm mươi ba đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.915.387 đồng (Hai triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

+ Ngày 30/7/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 15 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 14 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 15/8/2023 bà H5 đã vay lần thứ 16 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày (từ ngày 30/7/2023 đến ngày 15/8/2023) là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 89.901 đồng (Tám mươi chín nghìn chín trăm lẻ một đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.910.099 đồng (Hai triệu chín trăm mười nghìn không trăm chín mươi chín đồng).

+ Ngày 15/8/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 16 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 15 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) thì bà H5 không có khả năng trả nên đến ngày 30/8/2023 bà H5 đã vay lần thứ 17 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà H5 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 16 ngày (từ ngày 15/8/2023 đến ngày 30/8/2023) là 49,34%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 16 ngày là 84.613 đồng (Tám mươi bốn nghìn sáu trăm mươi ba đồng), số tiền thu lợi bất chính là

2.915.387 đồng (Hai triệu chín trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng).

+ Ngày 30/8/2023, H cùng đồng phạm cho bà H5 vay lần 17 số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà H5 phải trả tiền còn thiếu của lần vay 16 là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nên bà H5 chỉ còn nhận 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà H5 trả góp được 15 ngày tổng cộng 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền thu lợi bất chính H cùng đồng phạm nhằm đạt được là 2.867.792 đồng (Hai triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm chín mươi hai đồng) nhưng chỉ mới thu lợi được 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền phí.

- Từ tháng 8/2023 đến tháng 9/2023, H cùng đồng phạm cho bà Nguyễn Thị Thu N2 ngụ tại số A, Quốc lộ E, khu phố B, phường L, thành phố B vay 02 lần, cụ thể như sau:

+ Tháng 8/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho bà N2 vay 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền bà N2 phải trả là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tương đương với lãi suất 31,58%/tháng. Khi vay bà N2 phải trả tiền phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nên bà N2 chỉ còn nhận 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản vay này bà N2 trả góp được 15 ngày tổng cộng 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) còn nợ 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thì bà N2 không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 02 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà N2 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 15 ngày là 52,63%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 15 ngày là 23.797 đồng (Hai mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi bảy đồng), số tiền thu lợi bất chính là 876.203 đồng (T3 trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm lẻ ba đồng).

+ Tháng 9/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho bà N2 vay lần 02 số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền bà N2 phải trả là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), tương đương với lãi suất 31,58%/tháng. Khi vay bà N2 phải trả tiền phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) và số tiền còn thiếu của lần vay 01 là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) nên bà N2 chỉ còn nhận 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà N2 trả góp được 10 ngày tổng cộng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) còn nợ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Số tiền thu lợi bất chính H cùng đồng phạm nhằm đạt được là 1.147.117 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm mười bảy đồng) nhưng chỉ mới thu lợi được 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền phí.

- Khoảng tháng 9/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông Hồ A M2 ngụ tại khu phố B, phường L, thành phố B vay 5.000.000 đồng (Năm

triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền ông M2 phải trả là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tương đương với lãi suất 31,58%/tháng. Khi vay ông M2 phải trả tiền phí 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nên ông M2 chỉ còn nhận 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai năm trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản vay này ông M2 trả góp được 12 ngày tổng cộng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) còn nợ 3.250.000 đồng (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền thu lợi bất chính H cùng đồng phạm nhằm đạt được là 1.433.896 đồng (Một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng) nhưng chỉ mới thu lợi được 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền phí.

- Từ tháng 7/2023 đến tháng 9/2023, H cùng đồng phạm cho ông Châu Văn N3 ngụ tại phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương vay 04 lần, cụ thể như sau:

+ Tháng 7/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông N3 vay 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền ông N3 phải trả là 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), tương đương với lãi suất 33,33%/tháng. Khi vay ông N3 phải trả tiền phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nên ông N3 chỉ còn nhận 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông N3 đã trả xong nên số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 25 ngày là 37.575 đồng (Ba mươi bảy nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), số tiền thu lợi bất chính là 1.012.425 đồng (Một triệu không trăm mười hai nghìn bốn trăm hai mươi lăm đồng).

+ Tháng 8/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông N3 vay lần 02 số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khoản vay này ông N3 trả góp được 18 ngày tổng cộng 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng) còn nợ 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) thì ông N3 không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 03 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông N3 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 18 ngày là 46,30%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 18 ngày là 27.054 đồng (Hai mươi bảy nghìn không trăm năm mươi bốn đồng), số tiền thu lợi bất chính là 1.022.946 đồng (Một triệu không trăm hai mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng).

+ Tháng 8/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông N3 vay lần 03 số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền ông N3 phải trả là 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), tương đương với lãi suất 33,33%/tháng. Khi vay ông N3 phải trả tiền phí 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng), đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng) và số tiền còn thiếu của lần vay 02 là 1.050.000 đồng (Một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) nên ông N3 chỉ còn nhận 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy

trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản vay này ông N3 trả góp được 15 ngày tổng cộng 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) thì ông N3 không có khả năng trả nên đã vay lần thứ 04 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông N3 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 15 ngày là 55,56%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 15 ngày là 45.090 đồng (Bốn mươi lăm nghìn không trăm chín mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.054.910 đồng (Hai triệu không trăm năm mươi bốn nghìn chín trăm mười đồng).

+ Tháng 9/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông N3 vay lần 04 số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 03. Khi vay ông N3 phải trả số tiền còn thiếu của lần vay 03 là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nên ông N3 chỉ còn nhận 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông N3 trả góp được 05 ngày tổng cộng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng). Số tiền thu lợi bất chính H cùng đồng phạm nhằm đạt được là 2.024.850 đồng (Hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm năm mươi đồng) nhưng chỉ mới thu lợi được 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền phí.

- Từ ngày 20/8/2023 đến ngày 05/9/2023, H cùng đồng phạm cho bà Ngô Thị G ngụ tại phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương vay 02 lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 20/8/2023, H cùng đồng phạm cho bà G vay 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền bà G phải trả là 6.250.000 đồng (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tương đương với lãi suất 31,58%/tháng. Khi vay bà G phải trả tiền phí 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) nên bà G chỉ còn nhận 4.250.000 đồng (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản vay này bà G trả góp được 15 ngày tổng cộng 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) còn nợ 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) thì bà G không có khả năng trả nên đến ngày 05/9/2023 bà G đã vay lần thứ 02 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà G còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày (từ ngày 20/8/2023 đến ngày 05/9/2023) là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 44.950 đồng (Bốn mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 1.455.050 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn không trăm năm mươi đồng).

+ Ngày 05/9/2023, H cùng đồng phạm cho bà G vay lần 02 số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà G phải trả số tiền còn thiếu của lần vay 01 là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) nên bà G chỉ còn nhận 1.750.000 đồng (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Khoản vay này bà G trả góp được 10 ngày tổng cộng 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) còn nợ 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền thu lợi bất chính H cùng đồng phạm nhằm đạt được là 1.433.896 đồng (Một triệu bốn trăm

ba mươi ba nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng) nhưng chỉ mới thu lợi được 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền phí.

- Từ ngày 15/8/2023 đến ngày 01/9/2023, H cùng đồng phạm cho bà Nguyễn Ngọc M1 ngụ khu phố Đ, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương vay 02 lần, cụ thể như sau:

+ Ngày 15/8/2023, H cùng đồng phạm cho bà M1 vay 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền bà M1 phải trả là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), tương đương với lãi suất 31,58%/tháng. Khi vay bà M1 phải trả tiền phí 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) nên bà M1 chỉ còn nhận 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà M1 trả góp được 12 ngày tổng cộng 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) còn nợ 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) thì bà M1 không có khả năng trả nên đến ngày 01/9/2023 bà M1 đã vay lần thứ 02 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền bà M1 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 18 ngày (từ ngày 15/8/2023 đến ngày 01/9/2023) là 43,86%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 18 ngày là 38.076 đồng (Ba mươi tám nghìn không trăm bảy mươi sáu đồng), số tiền thu lợi bất chính là 1.161.924 đồng (Một triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng).

+ Ngày 01/9/2023, H cùng đồng phạm cho bà M1 vay lần 02 số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay bà M1 phải trả số tiền còn thiếu của lần vay 01 là 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng) nên bà M1 chỉ còn nhận 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Khoản vay này bà M1 trả góp được 12 ngày tổng cộng 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) còn nợ 2.600.000 đồng (Hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền thu lợi bất chính H cùng đồng phạm nhằm đạt được là 1.147.117 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi bảy nghìn một trăm mười bảy đồng) nhưng chỉ mới thu lợi được 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền phí.

- Từ tháng 5/2023 đến ngày 04/9/2023, H cùng đồng phạm cho ông Nguyễn Thành T2 ngụ khu A, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai vay 06 lần, cụ thể như sau:

+ Tháng 5/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông T2 vay 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) với hình thức trả góp mỗi ngày 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) trong 25 ngày và tổng số tiền ông T2 phải trả là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), tương đương với lãi suất 31,58%/tháng. Khi vay ông T2 phải trả tiền phí 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) và đóng tiền trả góp trước 02 ngày là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) nên ông T2 chỉ còn nhận 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông T2 đã trả xong nên số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 25 ngày là 105.766 đồng (Một trăm lẻ năm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.294.234 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng).

+ Tháng 6/2023 (không rõ ngày), H cùng đồng phạm cho ông T2 vay lần 02 số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khoản vay này ông T2 đã trả xong nên số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 25 ngày là 105.766 đồng (Một trăm lẻ năm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.294.234 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng).

+ Ngày 22/7/2023, H cùng đồng phạm cho ông T2 vay lần 03 số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khoản vay này ông T2 trả góp được 15 ngày tổng cộng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông T2 không có khả năng trả nên đến ngày 05/8/2023 ông T2 đã vay lần thứ 04 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông T2 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 15 ngày (từ ngày 22/7/2023 đến ngày 05/8/2023) là 52,63%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 15 ngày là 63.460 đồng (Sáu mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.336.540 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

+ Ngày 05/8/2023, H cùng đồng phạm cho ông T2 vay lần 04 số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay ông T2 phải trả số tiền còn thiếu của lần vay 03 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông T2 chỉ còn nhận 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông T2 trả góp được 15 ngày tổng cộng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông T2 không có khả năng trả nên đến ngày 19/8/2023 ông T4 đã vay lần thứ 05 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông T2 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 15 ngày (từ ngày 05/8/2023 đến ngày 19/8/2023) là 52,63%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 15 ngày là 63.460 đồng (Sáu mươi ba nghìn bốn trăm sáu mươi đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.336.540 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn năm trăm bốn mươi đồng).

+ Ngày 19/8/2023, H cùng đồng phạm cho ông T2 vay lần 05 số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay ông T2 phải trả số tiền còn thiếu của lần vay 04 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông T2 chỉ còn nhận 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông T2 trả góp được 15 ngày tổng cộng 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) còn nợ 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) thì ông T2 không có khả năng trả nên đến ngày 04/9/2023 ông T4 đã vay lần thứ 06 và khi cho vay H cùng đồng phạm đã trừ hết số tiền ông T2 còn thiếu của lần vay này nên lãi suất thực tế trong 17 ngày (từ ngày 19/8/2023 đến ngày 04/9/2023) là 46,44%/tháng. Số tiền lãi hợp pháp tương ứng với mức 1,67%/tháng mà H cùng đồng phạm được hưởng trong 17 ngày là 71.921 đồng (Bảy mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi mốt đồng), số tiền thu lợi bất chính là 2.328.079 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi tám nghìn không trăm bảy mươi chín đồng).

+ Ngày 04/9/2023, H cùng đồng phạm cho ông T2 vay lần 06 số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) với tiền phí, lãi suất và cách thức trả góp như lần 01. Khi vay ông T2 phải trả số tiền còn thiếu của lần vay 05 là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) nên ông T2 chỉ còn nhận 2.800.000 đồng (Hai triệu tám trăm nghìn đồng). Khoản vay này ông T2 trả góp được 11 ngày tổng cộng 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) còn nợ 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền thu lợi bất chính H cùng đồng phạm nhằm đạt được là 2.294.234 đồng (Hai triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn hai trăm ba mươi bốn đồng) nhưng chỉ mới thu lợi được 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) tiền phí.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 15/9/2023, Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 đến nhà bà Nguyễn Thị Thu N2 tại số A, QL51, khu phố B, phường L, Tp . để thu tiền trả góp thì bị Đội Cảnh sát kinh tế Công an thành phố B và Công an phường L phát hiện đưa về làm việc và lập hồ sơ xác minh. Ngày 15/9/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã đã bắt, tạm giữ Ngô Trung H, Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra đã xác định Ngô Trung H và đồng phạm cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính 142.943.985 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng). Tuy nhiên, H và đồng phạm chỉ thu lợi bất chính được 130.630.881 đồng (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn tám trăm tám mươi mốt đồng). Số tiền trên H và đồng phạm tiếp tục làm vốn để cho vay và cùng nhau tiêu xài thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B bắt giữ. Quá trình điều tra Ngô Trung H, Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 1000 (một nghìn) tờ rơi có nội dung hỗ trợ vay vốn

- 01 (một) Căn cước công dân mang tên Đinh Thị C Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh Cao Xuân Đ (là chồng của chị C).

- 01 (một) Căn cước công dân mang tên Lưu Hòa L, hiện nay chưa làm việc được với anh L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý sau.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 60F3-735.18 có số máy: JA39E2059990, số khung: 3926LY057056 của Ngô Trung H sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 356715116969869; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1192, số IMEI: 351288856287772 của Ngô Trung H sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 355757073825800; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1174, số IMEI: 352428901508502 của Nguyễn Duy A sử dụng vào việc phạm tội.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI: 351596244948735; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1034, số IMEI: 357327088401167 của Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội.

Tại Cáo trạng số: 128/CT-VKSBH ngày 21/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Ngô Trung H tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự). Quá trình Tòa án chuẩn bị xét xử vụ án, bị cáo Ngô Trung H đã nộp 10.000.000đồng để khắc phục một phần hậu quả nên được áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với những người đã vay tiền của các bị can Ngô Trung H, Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 hiện chưa xác minh và làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Ngô Trung H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung: Bị cáo Ngô Trung H 40.000.000đồng.

- Bị cáo Nguyễn Duy A từ 240.000.000đồng đến 280.000.000đồng;
- Bị cáo Dương Quốc A1 từ từ 200.000.000đồng đến 240.000.000đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng*: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với qui định của pháp luật.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị cáo Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử vắng mặt đối với bị cáo Duy A và Quốc A1.

[3] *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 vắng mặt. Tại phiên tòa bị cáo Ngô Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cùng với bị cáo Duy A và Quốc A1, lời khai nhận

của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; qua đó đã có căn cứ để kết luận: Từ tháng 10/2022 đến ngày 15/9/2023, Ngô Trung H, Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 đã thực hiện 59 giao dịch dân sự cho 09 người gồm anh Vũ Toàn P, anh Cao Xuân D1, bà Nguyễn Thị H5, bà Nguyễn Thị Thu N2, ông Hồ A M, ông Châu Văn N3, bà Ngô Thị G, bà Nguyễn Ngọc M1 và ông Nguyễn Thành T2 vay tổng số tiền 490.000.000đồng (Bốn trăm chín mươi triệu đồng), với mức lãi suất thấp nhất là 31.58%/tháng tương đương 378,96%/năm, cao nhất là 55,56%/tháng tương đương 666,72%/năm (vượt gấp 05 lần mức lãi suất cho phép quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự). Số tiền các bị cáo thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng là 142.943.985đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng). Thực tế đã thu lợi bất chính được 130.630.881đồng (Một trăm ba mươi triệu sáu trăm ba mươi nghìn tám trăm tám mươi mốt đồng). Do đó, đủ cơ sở kết luận bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về lĩnh vực tài chính, ngân hàng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, làm cho nhiều gia đình lâm vào cảnh khó khăn, điêu đứng. Các bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận trước mắt, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài bị cáo đã phạm tội. Các bị cáo phạm "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn. Trong đó, vai trò của bị cáo Ngô Trung H là người cầm đầu, quản lý hoạt động cho vay lãi nặng. Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 là đồng phạm giúp sức.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo Ngô Trung H tái phạm áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã nộp 10.000.000đồng để khắc phục một phần hậu quả bị cáo gây ra đây là những tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét các bị cáo đã có thời gian tạm giữ nhất định nên không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng

hình tiền cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1.

[6] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 phải nộp lại 3.969.119 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn một trăm mười chín đồng) là số tiền lãi tương ứng 20%/năm phát sinh từ hành vi phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 60F3-735.18 có số máy: JA39E2059990, số khung: 3926LY057056; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 356715116969869; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1192, số IMEI: 351288856287772 của bị cáo Ngô Trung H sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI: 351596244948735; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1034, số IMEI: 357327088401167 của bị cáo Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 355757073825800; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1174, số IMEI: 352428901508502 của bị cáo Nguyễn Duy A sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu huỷ 1000 (một nghìn) tờ rơi có nội dung hỗ trợ vay vốn của các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội.

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 trả lại cho ông Vũ Toàn P 58.701.982 đồng (Năm mươi tám triệu bảy trăm lẻ một nghìn chín trăm tám mươi hai đồng) là số tiền đã thu lợi bất chính của ông P.

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 trả lại cho ông Cao Xuân Đ 4.014.910 đồng (Bốn triệu không trăm mười bốn nghìn chín trăm mười đồng) là số tiền đã thu lợi bất chính của ông D1.

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 trả lại cho bà Nguyễn Thị H5 47.140.904 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn chín trăm lẻ bốn đồng) là số tiền đã thu lợi bất chính của bà H5.

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu N2 1.076.203 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm lẻ ba đồng) là số tiền đã thu lợi bất chính của bà N2.

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 trả lại cho ông Hồ A M2 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền đã thu lợi bất chính của ông M2.

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 trả lại cho ông Châu Văn N3 4.390.281 đồng (Bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn hai trăm tám mươi mốt đồng) là số tiền đã thu lợi bất chính của ông N3.

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 trả lại cho bà Ngô Thị G 1.705.050 đồng (Một triệu bảy trăm lẻ năm nghìn không trăm năm mươi đồng) là số tiền đã thu lợi bất chính của bà G.

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 trả lại cho bà Nguyễn Ngọc M1 1.361.924 đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng) là số tiền đã thu lợi bất chính của bà M1.

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 trả lại cho ông Nguyễn Thành T2 11.989.627 đồng (Mười một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng) là số tiền đã thu lợi bất chính của ông T2.

- Buộc ông Vũ Toàn P phải nộp lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là phương tiện các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Nguyễn Thị H5 phải nộp lại 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là phương tiện các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thu N2 phải nộp lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là phương tiện cáo bị can Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Hồ A M2 phải nộp lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là phương tiện các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Châu Văn N3 phải nộp lại 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là phương tiện các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Ngô Thị G phải nộp lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là phương tiện các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Nguyễn Ngọc M1 phải nộp lại 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) là phương tiện các bị cao Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Nguyễn Thành T2 phải nộp lại 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) là phương tiện các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

[6] Đối với những người đã vay tiền của các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 hiện chưa xác minh và làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý sau.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. - Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Ngô Trung H phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Xử phạt bị cáo Ngô Trung H 08 (T3) tháng. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt để chấp hành hình phạt tù, nhưng được trừ đi thời gian giam, giữ từ ngày 15/9/2023 đến ngày 12/10/2023.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Ngô Trung H 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo đã tự nguyện nộp 10.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 10.000.000đồng bị cáo Ngô Trung H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án theo biên lại thu số 0002207 ngày 17/4/2024.

- Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy A và Dương Quốc A1 phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A 240.000.000đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Dương Quốc A1 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 phải nộp lại 3.969.119 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi chín nghìn một trăm mười chín đồng) là số tiền lãi tương ứng 20%/năm phát sinh từ hành vi phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Vũ Toàn P phải nộp lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Nguyễn Thị H5 phải nộp lại 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) là số tiền các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Nguyễn Thị Thu N2 phải nộp lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là số tiền các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Hồ A M2 phải nộp lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) là số tiền các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Châu Văn N3 phải nộp lại 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Ngô Thị G phải nộp lại 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bà Nguyễn Ngọc M1 phải nộp lại 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc ông Nguyễn Thành T2 phải nộp lại 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) là số tiền các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Wave, biển số 60F3-735.18 có số máy: JA39E2059990, số khung: 3926LY057056; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max, số IMEI: 356715116969869; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1192, số IMEI: 351288856287772 của bị can Ngô Trung H sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max, số IMEI: 351596244948735; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1034, số IMEI: 357327088401167 của bị can Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, số IMEI: 355757073825800; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia TA 1174, số IMEI: 352428901508502 của bị can Nguyễn Duy A sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu huỷ 1000 (một nghìn) tờ rơi có nội dung hỗ trợ vay vốn của các bị can Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 sử dụng vào việc phạm tội.

3. Về dân sự:

- Buộc các bị cáo Ngô Trung H, Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 liên đới trả lại cho ông Vũ Toàn P 58.701.982 đồng (Năm mươi tám triệu bảy trăm lẻ một nghìn chín trăm tám mươi hai đồng); trả lại cho ông Cao Xuân Đ 4.014.910 đồng (Bốn triệu không trăm mười bốn nghìn chín trăm mười đồng); trả lại cho bà Nguyễn Thị H5 47.140.904 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn chín trăm lẻ bốn đồng); trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu N2 1.076.203 đồng (Một triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn hai trăm lẻ ba đồng); trả lại cho ông Hồ A M2 250.000đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng); trả lại cho ông Châu Văn N3 4.390.281đồng (Bốn triệu ba trăm chín mươi nghìn hai trăm tám mươi mốt đồng); trả lại cho bà Ngô Thị G 1.705.050đồng (Một triệu bảy trăm lẻ năm nghìn không trăm năm mươi đồng); trả lại cho bà Nguyễn Ngọc M1 1.361.924đồng (Một triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm hai mươi bốn đồng); trả lại cho ông Nguyễn Thành T2 11.989.627đồng (Mười một triệu chín trăm tám mươi chín nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng) là số tiền đã thu lợi bất chính của ông P, ông D1, bà H5, bà N2, ông M2, ông N3, bà G, bà M1 và ông T2.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Vũ Toàn P, anh Cao Xuân D1, bà Nguyễn Thị H5, bà Nguyễn Thị Thu N2, ông Hồ A M, ông Châu Văn N3, bà Ngô Thị G, bà Nguyễn Ngọc M1 và ông Nguyễn Thành T2 nếu bị cáo chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì bị cáo còn phải trả tiền lãi cho chị T theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và mỗi bị cáo phải chịu 2.177.181đồng (Hai triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm tám mươi mốt đồng).

5. Bị cáo Ngô Trung H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo Nguyễn Duy A, Dương Quốc A1 và Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CA TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải